

BIỂU TƯỢNG DÒNG SÔNG TRONG TRUYỆN NGẮN “NGƯỜI Ở BẾN SÔNG CHÂU” CỦA NHÀ VĂN SƯƠNG NGUYỆT MINH

ĐOÀN TIẾN DŨNG

Trường THPT Thực hành Cao Nguyên,
Trường Đại học Tây Nguyên

Nhận bài ngày 15/02/2023. Sửa chữa xong 18/02/2023. Duyệt đăng 22/02/2023.

Abstract

Suong Nguyen Minh has produced works of many genres. His work has been put into high school program. In the short story “People at Chau River wharf”, the image of the river participating in the story's event serves as a starting point and a return destination for the character, containing the writer's symbolic message.

Keywords: River, writer, short stories, Suong Nguyen Minh, symbolic.

1. Đặt vấn đề

Sương Nguyệt Minh là cây bút sớm được phát hiện, khẳng định. Truyện ngắn của ông đã thu hút được sự quan tâm, đánh giá, phê bình của đông đảo bạn đọc và giới nghiên cứu phê bình. Vì thế, từ trước đến nay đã có nhiều bài đăng trên các sách, báo, tạp chí,... viết về sáng tác của ông. Đa số các bài viết đều làm nổi bật những đặc sắc, thành công cả về nội dung tư tưởng và nghệ thuật biểu hiện, đồng thời cũng chỉ ra được vị trí của mỗi tập truyện ngắn trong chặng đường sáng tác của Sương Nguyệt Minh. Khảo sát truyện ngắn *Người ở bến sông Châu* chúng tôi nhận thấy, hình ảnh dòng sông và các hình ảnh thuộc trường nghĩa sông nước xuất hiện nhiều lần, mang giá trị tượng trưng và trở thành chìa khóa, mã hóa thế giới nghệ thuật của nhà văn. Đó là những hình ảnh biểu đạt từng nội dung về trường nghĩa sông nước như: *dòng sông, cây cầu, bến, đò,...* góp phần đem lại nét riêng, độc đáo bởi phong cách nghệ thuật của nhà văn.

2. Biểu tượng và biểu tượng dòng sông trong tác phẩm văn học

2.1. Khái niệm biểu tượng

Nhà nghiên cứu văn học Trần Lê Bảo cho rằng: “Văn học là sự tự ý thức văn hóa. Văn học chẳng những là một bộ phận của văn hóa chịu sự chi phối ảnh hưởng trực tiếp của văn hóa mà còn là một trong những phương tiện tồn tại và bảo lưu văn hóa” [1, tr. 7]. Tác giả cũng cho rằng: “Thế biểu tượng là thế giới ý nghĩa của ý nghĩa” [1, tr. 29].

Từ điển Thuật ngữ văn học viết: “*Biểu tượng* (tiếng Pháp: *representation* hoặc *symbole*): “Trong triết học và tâm lý học, biểu tượng là khái niệm chỉ một giai đoạn, một hình thức của nhận thức cao hơn cảm giác” [2, tr. 23] một dạng mã hóa những cảm xúc, tư tưởng của người nghệ sĩ về hiện thực đời sống. Những hình ảnh xuất hiện với tần số cao, mang nhiều giá trị tượng trưng đã trở thành chìa khóa, mã hóa thế giới nghệ thuật. Những biểu tượng đó sẽ bộc lộ cá tính sáng tạo, phong cách tác giả, khuynh hướng văn học và cả đặc trưng văn hóa của từng dân tộc. Nghiên cứu tác giả, tác phẩm từ góc độ biểu tượng đã và đang thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu văn học. Bằng hình tượng, nghệ thuật sáng tạo ra một thế giới hoàn toàn mang tính biểu tượng. Theo nghĩa rộng, biểu tượng là đặc trưng phản ánh cuộc sống bằng hình tượng của văn học nghệ thuật. Theo nghĩa hẹp, biểu tượng là một phương thức chuyển nghĩa của lời nói hoặc một loại hình tượng nghệ thuật đặc

Email: dtdung@ttn.edu.vn

biệt có khả năng truyền cảm lớn, vừa khái quát được bản chất của một hiện tượng nào đấy, vừa thể hiện một quan niệm, một tư tưởng hay một triết lí sâu xa về con người và cuộc đời.

2.2. Biểu tượng dòng sông trong tác phẩm văn học

Sông gắn liền với nước, nước là vật chất tối cần cho sự sống. Sông cung cấp nước làm nên cuộc sống, sông là đường lưu chuyển tự nhiên như mạch máu đến khắp cơ thể, dòng sông là dấu ấn tiến nhân đóng lên trời đất. Chính vì thế dòng sông đã đi vào trong văn học và trở thành biểu tượng mang nhiều tầng nghĩa. Trong *Từ điển Biểu tượng văn hóa thế giới* các tác giả đã viết: “*Hình ảnh dòng sông hay dòng nước chảy tượng trưng cho khả năng của vạn vật, tính lưu chuyển của mọi dạng thể của sự phong nhiêu, của cái chết và sự đổi mới*” [3, tr. 829]. *Biểu tượng dòng sông trên cao là dòng sông của những ân huệ, những ảnh hưởng của Trời. Ở Trung Quốc thời cổ, biểu tượng sang sông có một ý nghĩa quan trọng* [3, tr. 830]. Đây là biểu tượng của nước thượng giới, là dòng sông tẩy uế tất cả, cũng là công cụ cho sự giải thoát. Các dòng sông còn gợi nên sự tôn kính và sự sợ hãi. Biểu tượng dòng sông tượng trưng cho đời người với chuỗi liên tiếp những mong ước, tình cảm, ý định và thiên hình vạn trạng những bước ngoặt. Người bước xuống những con sông ấy thường nhận được những dòng chảy khác nhau và từ những thế ẩm ướt ấy toát lên những linh hồn. Trong văn học, dòng sông được gợi nhắc bình dị, trong trẻo, hiền hòa. Nói đến sông là nói về tình yêu quê hương, đất nước, nói đến sông là nói đến những hình ảnh sóng đôi như sông với cầu, sông với bến, từ đó giúp ta liên tưởng tới nhiều tầng lớp ý nghĩa khác nhau. Các nhà nghiên cứu lý luận văn học cho rằng: *Biểu tượng* là phương tiện tạo hình và biểu đạt có tính đa nghĩa trong tác phẩm văn học. Trong lĩnh vực văn học, biểu tượng chính là một trong những phương tiện biểu đạt có hiệu quả. Như vậy, dù được xem xét ở nhiều khía cạnh khác nhau nhưng hầu hết các nhà nghiên cứu đều nhấn mạnh đến vai trò, giá trị khái quát và tượng trưng của biểu tượng, đồng thời nêu bật tính đa nghĩa của biểu tượng trong tác phẩm văn học.

3. Biểu tượng dòng sông trong truyện ngắn “Người ở bến sông Châu” của Sương Nguyệt Minh

3.1. Dòng sông biểu trưng cho khát vọng tình yêu

Khảo sát 19 trang truyện ngắn *Người ở bến sông Châu*, chúng tôi thấy hình ảnh con đò: 10 lần; hình ảnh thuyền: 12; hình ảnh bến: 9; hình ảnh sóng: 13; hình ảnh con sông: 18 lần. Trong văn bản truyện chiếm 90% hình ảnh quen thuộc của làng quê: mũi đò, đằm đò, neo đò vào bến, chèo đò ra giữa sông, đò ngang tròng trành, đò ngang trôi theo dòng xuôi, hoa đỏ tươi rắc đầy đò, con gái chèo đò đưa người con trai đi nước ngoài, đò ngang bồng bênh... Con sông Châu đã gây xúc động cho nhân vật dì Mây về tình yêu đôi lứa trước và sau khi đi bộ đội. Nỗi đau xót trào lên trước cảnh người yêu đi lấy vợ. Thiên nhiên bên dòng sông Châu vẫn tươi đẹp nhưng tâm trạng dì Mây lại thật nhiều đắng cay buồn tủi. Nhân vật dì Mây trong truyện ngắn *Người ở bến sông Châu* đại diện cho một thế hệ thanh niên đã dâng hiến quãng đời thanh xuân tươi đẹp nhất cho cách mạng. Tuổi trẻ của dì là những ngày tháng lăn lộn trên khắp các nẻo đường Trường Sơn. Dì Mây là người duy nhất sống sót của tiểu đội quân y. Mây trở về làng khi gia đình đã nhận được tin báo tử của cô. Ngày cô trở về bến sông Châu cũng là ngày người yêu, San đi lấy vợ vì tưởng cô hy sinh. Ngay đêm tân hôn, biết tin Mây còn sống quay về, San đã tìm gặp Mây. Anh xin cô được bỏ vợ để cả hai làm lại từ đầu. Mây khóc, từ chối vì cho rằng: “*Một người phụ nữ đau khổ và lỡ dở đã là quá đủ*” [4, tr. 5]. Vậy là từ đó, cuộc sống của đôi vợ chồng San - Thanh và Mây ở nhà bên, cách nhau có hàng rào tre, diễn ra hết sức trớ trêu và đau khổ. Trước đây tóc cô dài đến gót chân, xinh đẹp nhất làng đã dưng cảm xung phong ra chiến trường để rồi khi trở về tóc thưa và xơ, cô trở về trong sự lãng quên của gia đình, người thân và cả của người yêu. Chỉ còn một mình cô bên chiếc nạng gỗ, bên con búp bê không biết nói. Nếu như trước kia cô năng động, hoạt bát, xinh đẹp phơi phới sắc xuân thì giờ đây cô lại mang trong mình sự buồn tẻ, đượm buồn trong thân thể người phụ nữ. Không chịu được cảnh trớ trêu ấy, Mây đã bỏ ra căn chòi bên bờ để ở, sống với những nỗi buồn trầm lặng không biết bao giờ nguôi. Trong khi đó, anh lính trinh sát Quang mà Mây gặp ở chiến trường tìm về tận quê cô. Dù cô trốn chạy và lánh tránh nhưng Quang quyết định ở lại bến sông Châu nguyện chăm sóc và bù đắp cho Mây suốt quãng đời còn lại nhưng cô lại không chấp nhận mà chọn chăm sóc con của thím Ba, tiếng ru của cô hòa với

cảnh đêm của miền sông nước và sự cảm nhận lắng nghe của những chú lính làm cầu. Dòng sông trong truyện của Sương Nguyệt Minh hiện lên *"Đỏ quạch, sóng lớp lớp đập tung vào mố cầu, đỏ đứng trơ trọi dưới dòng nước từ thời bom Mỹ thả"* [4, tr. 5] như những đợt sóng lòng trong Mây. Dòng sông cuộn trào như bị kịch cuộc đời cô. Dòng sông trong tác phẩm hiện lên như một sinh thể có linh hồn, tạo thành những bản giao hưởng đầy uất nghẹn, *"Gió thổi quần quần, nước sông Châu chảy xa xa"* [4, tr. 7]; *"Đêm Sông Châu. Đất trời như giao hòa một màu bàng bạc. Muôn triệu vì sao chi chít, nhấp nháy, rắc đầy xuống bến sông. Làng quê lam lũ, mệt mỏi chìm vào giấc ngủ. Mùi hương có mặt lẫn mùi hương nồng nàn của đất phù sa dậy lên. Sông Châu thao thức"* [4, tr. 6]. Dòng sông ấy cũng là nơi chứng kiến ngày Mây trở về làng với nỗi đau xé lòng khi nhìn thấy người yêu đi lấy vợ. Dòng sông như chung nỗi đau với con người: *"Từ ngày ra bến sông Châu, di Mây buồn lắm, cứ tha thần đi ra đi vào, lúc tư lự nhìn ngắm trời nhìn nước, lúc lại cùi nẫu cơm"* [4, tr. 16].

3.2. Dòng sông - cây cầu biểu trưng cho tình yêu

Biểu tượng dòng sông - cây cầu đã in sâu vào máu thịt người Việt và điều này được thể hiện trong những lời ca sinh hoạt hằng ngày. Kết hợp với hình ảnh cây cầu, biểu tượng "sông" - "cầu" mang nội dung biểu đạt cho mối giao hòa tình cảm giữa con người, giữa con người với cảnh vật thiên nhiên... Hình ảnh dòng sông - cây cầu không chỉ đơn thuần là sự biểu trưng cho tình yêu đôi lứa, với những khát vọng tình yêu bồi hồi trong ngực trẻ mà "sông" với "cầu" còn là sự hiện diện cho những mong chờ trong cuộc sống của con người: *"Ngày xưa đi đẹp nhất làng. Có khối trai làng ra bến sông ngó trộm đi tắm"* [4, tr. 17]; còn bây giờ *"Mẹ sờ sờ nắn nắn khắp người đi, chạm phải chân cụt, mẹ nấc lên rồi sứt sùi"* [4, tr. 8]; *"Bóng di Mây thấp thoáng trong bụi mưa, bước thấp bước cao ở phía cuối con đường về bến"* [4, tr. 19]. Dòng sông là sự ngăn cách tự nhiên nên sang sông là nhu cầu đi lại, giao lưu một cách thiết yếu. Sông - cầu trở thành người bạn tâm tình để cô gái chia sẻ nỗi niềm thầm kín trong lòng mình. Cuộc chiến đã cướp đi tất cả: tuổi trẻ, tình yêu, hạnh phúc và mài mòn dần những gì còn sót lại của di khi trở về sau chiến tranh. Càng éo le hơn khi truyện đẩy nhân vật di Mây vào những tình huống vô cùng trớ trêu và đau khổ. Khi di đứng trước sự lựa chọn về tình yêu của mình, di đã cam đảm đối mặt với nó, mặc dù buồn, vẫn còn thương chú San nhiều nhưng di đã cương quyết dứt khoát với chú: *"Thôi! Thôi! Lỡ rồi! Đằng nào cũng chỉ một người đàn bà khổ. Anh về đi!"*; *"Sự thế đã thế, cố mà sống với nhau cho vuông tròn"* [4, tr. 20]. Nhà văn Sương Nguyệt Minh đã thành công trong việc xây dựng nhân vật di Mây, bởi nhờ có ông mà chúng ta thấy được những góc khuất của chiến tranh, những câu chuyện buồn dưới thời chiến. Chưa bao giờ trong văn học Việt Nam xuất hiện người phụ nữ trở về sau chiến tranh lại bị thương đến vậy. Từ đó, ta mới càng cảm thông hơn với những số phận của họ và thật biết ơn với những công lao của họ để chúng ta có được cuộc sống như ngày hôm nay. Với những lí do trên, "sông" - "cầu" đã trở thành biểu tượng tiêu biểu cho tình yêu.

3.3. Dòng sông - con đò biểu trưng cho sự hội ngộ gặp gỡ trong tình yêu

Cũng như cây đa, bến nước, hình ảnh con đò trở thành biểu tượng của quê hương nguồn cội con người Việt Nam. Con đò ngang dọc đưa đón con người sang sông. Con đò chuyên chở ân tình, con đò gợi nhớ những cuộc chia ly. Ở đâu có làng quê, sông nước thì ở đó có con đò. Con đò tượng trưng cho những chuyến đi, cho cuộc sống xuôi ngược nổi trôi của con người: *Trăm năm còn lỗi hẹn hò/Cây đa bến cũ con đò khác đưa?"* (Ca dao); *Cây đa trốc gốc trôi rồi/Đò đưa bến khác em ngồi đợi ai?*; *Đò đưa anh bước lên bờ/Đi không trở lại, đò chờ suốt năm.* Dòng sông - con đò trong truyện ngắn của Sương Nguyệt Minh là một hình ảnh giàu giá trị tư tưởng và chứa đựng những tầng ý nghĩa nhân sinh sâu sắc, gợi ra hình ảnh quê hương với dòng sông có đôi bờ xanh mát, yên bình. Con đò là phương tiện trở về chốn quê nhà, là nơi mà di Mây đi chiến trường về luôn mong bến đỗ bình yên, thân thuộc nhất trong đời. Con đò còn là nơi hẹn hò tình yêu giữa di Mây và chú San: *"Bến sông Châu năm ấy giữa mùa hoa gạo cháy. Từng cánh, từng cánh đỏ tươi rắc đầy lối xuống đò"* [4, tr. 11]. Con đò còn là biểu tượng cho những gì gắn gũi đó là hình ảnh người cha già của Mây đang *"Quẩy chèo gấp gáp", "Mắt ông nhoe đi"* khi thấy di và *"Ông ôm lấy di. Đôi vai rung lên. Ông nói từng hơi đứt quãng: Mây ơi sao đến hôm nay mới về... chậm mất rồi!"* [4, tr. 7]. Đó là những vẻ đẹp quá đỗi thân thương mà nhiều

người đã vô tình lãng quên đi bởi những lo lắng của cuộc sống, hay vì những đam mê khám phá để rồi đánh mất mình nơi chốn xa lạ, cuối đời mới nhận ra hạnh phúc đều đến từ những gì vốn gần gũi và thân thuộc quanh ta. Tiếng gọi “đò ơi” chỉ hai tiếng bình dị mà như một lời thức tỉnh mỗi con người về cách sống, về cách nhìn nhận những giá trị sống, hãy trân trọng vẻ đẹp của quê hương đất, nước. Đồng thời con đò mang thông điệp về nghị lực sống, vượt qua những dang dở trong tình yêu, những khó khăn hay điều bất thường vượt qua ngoài dự tưởng với chính mình để hướng đến thực tại trong cuộc sống đời thường. Những đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng di Mây đã cho thấy một hình ảnh người phụ nữ kiên cường, đầy nổi bất hạnh vì chiến tranh. Cuộc chiến đã cướp đi tất cả: tuổi trẻ, tình yêu, hạnh phúc và mài mòn dần những gì còn sót lại của di khi trở về sau chiến tranh. Càng éo le hơn khi truyện đẩy nhân vật di Mây vào những tình huống trở trêu và đau khổ. Khi di đứng trước sự lựa chọn về tình yêu của mình, di đã can đảm đối mặt với nó, mặc dù buồn, vẫn còn thương chú San nhiều nhưng di đã cương quyết dứt khoát với chú. Đó là khi vợ chú San - cô Thanh vượt cạn thiếu tháng và di Mây đã cố gắng hết sức đỡ đẻ cho cô mặc kệ lời thím Ba can ngăn. Chi tiết di khóc ngay sau khi đỡ đẻ thành công cho vợ chú San đã để lại cho người đọc nhiều xúc động. Giá như không đi bộ đội, nếu không có chiến tranh thì cũng không bị chiến tranh làm xa cách, di Mây cũng có thể hạnh phúc bên chú San. Qua đây chúng ta thấy được hình tượng của một người phụ nữ dưới thời chiến, đó là một con người xinh đẹp, gan dạ và đầy lòng nhân ái, vị tha. Người phụ nữ mặc dù trải qua những khó khăn, thử thách ở những tình huống nghịch cảnh, đau khổ nhưng vẫn quyết tâm đối mặt với nó, với số phận của bản thân. Dòng sông vẫn đều đặn chảy trôi, chỉ có con đò là đứng sững ở đấy chờ đợi. Cũng giống như Mây của làng, biết bao thăng trầm cuộc sống dৌ đến, những trải nghiệm hiện dần trên khuôn mặt, mái tóc nhưng sự chờ đợi sắt son vẫn âm ỉ trong di. Con đò trong tác phẩm còn mang ý nghĩa bi kịch của số phận, của cuộc đời. Với ý nghĩa này, con đò xuất hiện với những biến thể từ vụng, dựa trên cơ chế ẩn dụ.

4. Kết luận

Qua khảo sát, thống kê, giải mã các lớp nghĩa biểu trưng của hệ thống biểu tượng dòng sông trong truyện ngắn *Người ở bến sông Châu*, chúng tôi rút ra một số nhận xét như sau: Tác giả miêu tả một số hình ảnh như dòng sông, con đò, cây cầu... vừa có nghĩa thực vừa mang tính ẩn dụ, biểu tượng. Dòng sông gợi lên ý nghĩa về dòng đời bí ẩn, nhiều biến động, sóng gió (như tình yêu của di Mây và chú San), nhiều hoàn cảnh trở trêu, đau khổ (như cuộc đời di Mây, thím Ba, thằng Cún); con đò là hình ảnh tượng trưng cho thân phận con người (di Mây “lỡ đò”), cho sự chia li, sự chôn chử, nâng đỡ (di Mây chèo đò đưa chú San đi học nước ngoài, di Mây hào phóng đưa học sinh qua sông, di Mây đỡ đẻ cho cô Thanh); cây cầu là hình ảnh tượng trưng cho chiến tranh phá hoại; cho sự kiến thiết, xây dựng, cho sự hàn gắn, kết nối, nghĩa tình (kết nối giữa quá khứ và hiện tại, nghĩa tình giữa di Mây và thằng Cún, di Mây và chú Quang),... Trong truyện ngắn *Người ở bến sông Châu* của Sương Nguyệt Minh không chỉ có một hình ảnh biểu tượng dòng sông duy nhất mà có thể là sự đan cài của hình ảnh biểu tượng khác nhằm làm nổi bật hình ảnh biểu tượng trung tâm. Hệ thống những hình ảnh biểu tượng không chỉ tạo nên thế giới nghệ thuật phong phú, mới lạ, đầy lôi cuốn cho truyện ngắn Sương Nguyệt Minh mà còn góp phần quan trọng tạo nên phong cách của ông - một phong cách truyện ngắn độc đáo, giản dị, tự nhiên mà không kém phần sâu sắc, tha thiết. Nhà văn chú ý khai thác thân phận, trách nhiệm, tình yêu, bi kịch thời hậu chiến... thông qua những trang viết đầy ám ảnh và lôi cuốn, gửi đến độc giả những bức thông điệp thấm thía, sâu sắc về bài ca có sức sống mãnh liệt của con người, về lòng nhân ái, niềm tin yêu và khát vọng sống trong an bình.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Lê Bảo (2011), *Giải mã văn học từ mã văn hóa*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2006), *Từ điển văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Jean Chevalier, Alain Gheerbrand (2016), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới* (dịch giả: Phạm Vĩnh Cư chủ biên), NXB Đà Nẵng.
- [4] Sương Nguyệt Minh (2001), *Người ở bến Sông Châu*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [5] Sương Nguyệt Minh (2005), *Đi qua đồng chiêm*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
- [6] Sương Nguyệt Minh (2005), *Mười ba bến nước*, NXB Thanh niên, Hà Nội.